

# ẨN DỤ

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được khái niệm ẩn dụ, các kiểu ẩn dụ ;
- Hiểu và nhớ được các tác dụng của ẩn dụ. Biết phân tích ý nghĩa cũng như tác dụng của ẩn dụ trong thực tế sử dụng tiếng Việt ;
- Bước đầu có kĩ năng tự tạo ra một số ẩn dụ (yêu cầu đối với HS khá, giỏi).

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Ẩn dụ, trước hết là một biện pháp chuyển đổi tên gọi dựa vào sự giống nhau về một điểm nào đó giữa các sự vật, sự việc, hiện tượng,... Ví dụ : **chân người**, **chân bàn**, **chân núi**,... là dựa vào sự giống nhau về vị trí.

2. Những ẩn dụ như đã nêu ở điều 1 gọi là ẩn dụ từ vựng. Chúng không còn sắc thái biểu cảm. Bên cạnh những ẩn dụ từ vựng như trên, còn có các ẩn dụ từ vựng hoá (ẩn dụ truyền thống). Ẩn dụ từ vựng hoá là những ẩn dụ, tuy vẫn còn tính hình tượng, nhưng do dùng nhiều nên đang chuyển thành cố định, có phần mòn sáo, giá trị biểu cảm không cao. Ví dụ : **đỉnh cao nghệ thuật**, **cái nôi văn minh**,...

3. Ẩn dụ tu từ là ẩn dụ gắn với cách thức sử dụng ngôn ngữ mang đậm dấu ấn cá nhân của tác giả. Thông thường để hiểu được chúng, phải đặt chúng trong khung cảnh sử dụng chung (trong câu hoặc trong văn bản). Ẩn dụ tu từ có sức biểu cảm cao, tạo tính hàm súc và tính hình tượng cho câu thơ, câu văn.

Tiết học này nhằm giúp HS bước đầu nắm được khái niệm và tác dụng của ẩn dụ tu từ.

4. Ẩn dụ có mối liên hệ chặt chẽ với so sánh. Nhiều người cho rằng ẩn dụ là một loại so sánh ngầm, trong đó ẩn đi sự vật, sự việc được so sánh (vế A), phương diện so sánh, từ so sánh ; chỉ còn lại sự vật, sự việc được so sánh (vế B).

Muốn phân tích được ẩn dụ, hiểu được cái hay, cái hàm súc của ẩn dụ, phải từ từ ngữ ẩn dụ (B) tìm đến được sự vật, sự việc được so sánh (A). Ví dụ :

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng  
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.*

(Viễn Phương)

*Mặt trời* trong câu thứ hai là một ẩn dụ. Tác giả đã dùng từ *mặt trời* để chỉ Bác Hồ – vị lãnh tụ của dân tộc – Người (như *mặt trời*) soi sáng, dẫn đường chỉ lối cho dân tộc ta thoát khỏi cuộc sống nô lệ tối tăm, đi tới tương lai độc lập, tự do, hạnh phúc.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

**Hoạt động 1.** Tìm hiểu khái niệm ẩn dụ và tác dụng của ẩn dụ.

1. Tìm hiểu nghĩa của cụm từ *Người Cha* trong khổ thơ đã cho : chỉ Bác Hồ.

2. Giải thích vì sao có thể ví *Bác Hồ* với *Người Cha* (xác định cơ sở của phép ẩn dụ) : vì *Bác* với *Người Cha* có những phẩm chất giống nhau (tuổi tác, tình thương yêu, sự chăm sóc chu đáo đối với con, ...).

GV kết luận : Ẩn dụ là gọi tên một sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng (giống) với nó.

3. Ẩn dụ có tác dụng gì ? (Làm cho câu văn, câu thơ có tính hàm súc, tăng tính gợi hình, gợi cảm.) Để làm nổi rõ tác dụng của ẩn dụ, có thể cho HS đối chiếu với so sánh (làm *bài tập 2* trong phần III – *Luyện tập*).

**Hoạt động 2.** Tìm hiểu các kiểu ẩn dụ.

1. HS phân tích các từ in đậm trong câu thơ đã cho để tìm ra mối quan hệ giữa A (sự vật, hiện tượng được biểu thị) và B (sự vật, hiện tượng được nêu ra).

Trong câu thơ đã dẫn, *lửa hồng* chỉ "màu đỏ" của hoa *râm bụt*, còn *thấp* chỉ sự "nở hoa". "Màu đỏ" được ví với *lửa hồng* là vì hai sự vật ấy có hình thức tương đồng. Còn sự "nở hoa" được ví với hành động *thấp* là vì chúng giống nhau về cách thức thực hiện.

2. Cách làm *bài tập 2* tương tự như *bài tập 1*.

– Tìm quan hệ giữa A và B.

– *Giòn tan* thường dùng nêu đặc điểm của cái gì ? (bánh). Đây là sự cảm nhận của giác quan nào ? (vị giác)

– *Nắng* có thể dùng vị giác để cảm nhận không ? (không)

– Sử dụng từ *giòn tan* để nói về *nắng* là có sự chuyển đổi cảm giác.

3. Từ các ví dụ đã phân tích, HS rút ra bốn kiểu ẩn dụ thường gặp :

– Ẩn dụ dựa vào sự tương đồng về hình thức giữa các sự vật, hiện tượng (ẩn dụ hình thức). Ví dụ : *lửa hồng* – "màu đỏ".

– Ẩn dụ dựa vào sự tương đồng về cách thức thực hiện hành động (ẩn dụ cách thức). Ví dụ : *thấp* – "nở hoa".

– Ẩn dụ dựa vào sự tương đồng về phẩm chất giữa các sự vật, hiện tượng (ẩn dụ phẩm chất). Ví dụ : *Người Cha* – Bác Hồ.

– Ẩn dụ dựa vào sự tương đồng về cảm giác (ẩn dụ chuyển đổi cảm giác). Ví dụ : (*nắng*) *giòn tan* – (*nắng*) "to, rực rỡ".

**Hoạt động 4.** Ghi nhớ và củng cố nội dung tiết học.

GV yêu cầu HS học thuộc ghi nhớ về ẩn dụ và các kiểu ẩn dụ.

**Hoạt động 5.** Làm bài tập. (Tuỳ theo thời gian còn lại, GV lần lượt cho HS làm các bài tập trong SGK.)

## IV – GỢI Ý GIẢI MỘT SỐ BÀI TẬP

### Bài tập 1

Trong ba cách diễn đạt đã cho, cách diễn đạt thứ nhất là cách diễn đạt bình thường, cách thứ hai có sử dụng so sánh (*Bác Hồ như Người Cha*), cách thứ ba có sử dụng ẩn dụ (*Người Cha*). So sánh và ẩn dụ là các phép tu từ tạo cho câu nói có tính hình tượng, biểu cảm hơn so với cách nói bình thường nhưng ẩn dụ làm cho câu nói có tính hàm súc cao hơn.

### Bài tập 2

Bài tập nêu lên hai yêu cầu :

- Tìm các ẩn dụ trong những ví dụ cho bên dưới.
- Nêu lên nét tương đồng giữa các sự vật, hiện tượng được so sánh ngầm với nhau.

Sau đây là gợi ý giải đáp từng yêu cầu.

Các ẩn dụ trong bài tập cần phân tích :

a) *ăn quả, kẻ trồng cây*

b) *mực, đen ; đèn, sáng*

c) *thuyền, bến ;*

d) *mặt trời* (trong câu : *Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ*)

– Trong câu tục ngữ : *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây* – *ăn quả* có nét tương đồng về cách thức với "sự hưởng thụ thành quả lao động", còn *kẻ trồng cây* có nét tương

đồng về phẩm chất với "người lao động, người gây dựng (tạo ra thành quả)". Câu tục ngữ này khuyên chúng ta khi được hưởng thụ thành quả phải nhớ đến công lao người lao động đã vất vả mới tạo ra được thành quả đó.

– Trong câu tục ngữ *Gân mực thì đen, gân đèn thì sáng – mực, đen* có nét tương đồng về phẩm chất với "cái xấu", *đèn, sáng* có nét tương đồng về phẩm chất với "cái tốt, cái hay, cái tiến bộ".

– *Thuyền* chỉ "người đi xa", *bến* chỉ "người ở lại". Đây là những ẩn dụ phẩm chất.

– *Mặt trời* được dùng để chỉ Bác Hồ vì có nét tương đồng về phẩm chất (xem mục 4, phần II – *Những điều cần lưu ý*, tr. 81 – 82).

### **Bài tập 3**

Các ẩn dụ chuyển đổi cảm giác trong bài tập :

- a) *cháy*
- b) *cháy*
- c) *mỏng*
- d) *ướt*

### **Bài tập 4**

Chính tả. Lưu ý HS những từ dễ viết sai do lỗi phát âm địa phương.

## **V – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Xem tr. 30 – 31.